

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HB
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05/10/2018

V/v: “*TrAh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.

2. Ông Nguyễn Văn Miên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Pha Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát V.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 về “*TrAh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXX- ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **PhA Ngọc N**, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 17, xã VHA, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Ah **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 17, xã VHA, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Pha Ngọc N trình bày: Chị và Ah Nguyễn Văn V xây dựng hôn nhân vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 17/11/2010 đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã VHA, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Chị và Ah V có 02 con chung tên là Nguyễn Thu Ng, sinh ngày 02/11/2011 và Nguyễn Thu A, sinh ngày 14/12/2013 đAg sống chung với chị và Ah V. Vợ chồng chị không tạo lập được tài sản chung gì và cũng không có nợ chung. Quá trình hôn nhân vợ chồng chị phát sinh Nều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau do bất đồng quaA điểm. Mặt khác, Ah V thường xuyên dùng lời lẽ không có văn hóa xúc

phạm chị và Nều lần đánh đập chị dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn mà không có biện pháp giải quyết, từ đó vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay; trong thời gian ly thân vợ chồng chị không tìm nhau để hàn gắn qua hệ hôn nhân mà mỗi người tự có cuộc sống riêng của mình. Nay, hôn nhân của vợ chồng chị không còn hạnh phúc, chị cũng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với Ah V nên chị yêu cầu ly hôn với Ah V; Chị có nghề nghiệp là thợ may, thu nhập mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Thu Ng và Nguyễn Thu A, chị không yêu cầu Ah V cấp dưỡng nuôi cháu Ng, cháu A; tài sản chung không có và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Về phía bị đơn là Ah Nguyễn Văn V bày: Ah thống nhất với ý kiến bày của chị Pha Ngọc N là hoàn toàn đúng. Trong thời gian chung sống Ah và chị N thường xuyên bất đồng qua điểm sống và phương pháp chăm sóc, giáo dục con nên vợ chồng Nều lần cự cãi với nhau; trong lúc cự cãi Ah không làm chủ được bản thân nên có hành vi dùng lễ không có văn hóa xúc phạm và đánh đập chị N, từ đó chị N bỏ nhà về nhà mẹ ruột sinh sống từ ngày 22/7/2018 đến nay và vợ chồng đã ly thân. Bản thân Ah vẫn còn tình cảm với chị N và Ah cam kết sẽ thay đổi tính tình, sửa chữa khuyết điểm của mình để vợ chồng chung sống hòa thuận, xây dựng lại hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Ah không đồng ý ly hôn với chị N nên các vấn đề khác Ah cũng không đồng ý; trường hợp Tòa án giải quyết Ah và chị N ly hôn thì Ah yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Ngoài ra, Ah không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Pha Ngọc N đối với Ah Nguyễn Văn V; giao cháu Nguyễn Thu Ng, sinh ngày 02/11/2011 và cháu Nguyễn Thu A, sinh ngày 14/12/2013 cho N N nuôi; Ah V không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị N không yêu cầu; Ah V được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở; về án phí chị N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Pha Ngọc N và bị đơn là Ah Nguyễn Văn V theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm

a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về quA hệ hôn nhân: Chị PhA Ngọc N và Ah Nguyễn Văn V xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị N và Ah V là hợp pháp được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ. Tuy Nên, quá trình chung sống chị N và Ah V không quA tâm xây dựng hạnh phúc, yêu thương nhau mà thường xuyên cự cãi do bất đồng quA điểm sống, mâu thuẫn kéo dài Nều năm, chẳng những không có biện pháp để khắc phục, dung hòa mà mâu thuẫn ngày càng lớn thể hiện qua việc Ah V thường xuyên dùng lời lẽ không có văn hóa xúc phạm chị N và Nều lần thực hiện hành vi bạo lực gia đình (Đánh đập) chị N, từ đó dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng, chị N không còn tình cảm yêu thương đối với Ah V; hiện tại vợ chồng chị N, Ah V đã sống ly thân hơn 02 tháng nay. Ah V không đồng ý ly hôn với chị N nhưng không có biện pháp thực tế nào để khắc phục tình trạng hôn nhân; quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải và dành Nều thời giA cho chị N và Ah V hàn gắn quA hệ hôn nhân, nhưng chị N vẫn có thái độ cương quyết ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị N và Ah V mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn quA tâm, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với Ah V.

[3] Về quA hệ con chung: Chị N và Ah V có 02 con chung là cháu Nguyễn Thu Ng, sinh ngày 02/11/2011 và Nguyễn Thu A, sinh ngày 14/12/2013. Khi ly hôn chị N và Ah V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Ng, cháu A. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Ng, cháu A đAg sống chung với chị N, bản thân chị N cũng có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định (Điều này được chính quyền địa phương xác nhận) để nuôi cháu Ng, cháu A. Đối với Ah V làm nghề nuôi tôm bán công nghiệp nên không thường xuyên ở nhà, không đảm bảo về mặt thời giA để chăm sóc cháu Ng, cháu A. Mặt khác, tại phiên tòa chị N và Ah V đều thừa nhận Ah V thường xuyên khóa cửa nhốt cháu Ng, cháu A trong nhà để ra chài tôm, điều này không đảm bảo A toàn cho cháu Ng, cháu A. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển bình thường của cháu Ng, cháu A nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N là tiếp tục giao cháu Ng, cháu A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; chị N không yêu cầu Ah V cấp dưỡng nuôi cháu Ng, cháu A. Ah V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và Ah V thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị N và Ah V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quA hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị PhA Ngọc N đối với Ah Nguyễn Văn V.

2. Về quA hệ con chung: Chị N được quyền trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thu Ng, sinh ngày 02/11/2011 và Nguyễn Thu A, sinh ngày 14/12/2013; chị N không yêu cầu Ah V cấp dưỡng nuôi cháu Ng, cháu A. Ah V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014369 ngày 31/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HB, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAD tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện HB;
- Ủy ban nhân dân xã VHA;
- Chi cục THADS huyện HB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nam

